

BÁO CÁO TÀI CHÍNH - 2018

CÔNG TY TNHH BẢO HIỂM NHÂN THỌ FWD VIỆT NAM



I. LỊCH SỬ HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP:

FWD Việt Nam được thành lập vào năm 2016 và là thành viên của Tập đoàn bảo hiểm FWD - có phạm vi hoạt động rộng khắp Châu Á. Với chiến lược ưu tiên phát triển công nghệ số, FWD Việt Nam là công ty bảo hiểm khác biệt, có nền tảng vững chắc dựa trên các thể mạnh riêng có: sản phẩm đột phá, hệ thống phân phối tập trung vào chất lượng, số hóa mọi quy trình và chiến lược thương hiệu khác biệt. FWD Việt Nam liên tục là một trong những công ty bảo hiểm nhân thọ có tốc độ tăng trưởng nhanh nhất thị trường.

FWD là tập đoàn bảo hiểm có hoạt động kinh doanh tại Hồng Kông, Ma Cao, Thái Lan, Indonesia, Philippines, Singapore, Việt Nam, Malaysia và Nhật Bản. FWD cung cấp sản phẩm bảo hiểm nhân thọ, bảo hiểm phi nhân thọ và bảo hiểm phi nhân thọ cấp người lao động.

FWD mang đến cho khách hàng những trải nghiệm mới mẻ, sản phẩm đơn giản và dễ hiểu thông qua ứng dụng công nghệ số thông minh. Với phương châm lấy khách hàng làm trọng tâm, FWD đang từng bước thực hiện sứ mệnh trở thành tập đoàn bảo hiểm hàng đầu Châu Á với tầm nhìn dài hạn đối cam nhận của mọi người về bảo hiểm.

Được thành lập năm 2013, FWD là tập đoàn bảo hiểm trực thuộc tập đoàn đầu tư Pacific Century Group.

II. BÁO CÁO BAN GIÁM ĐỐC:

FWD Việt Nam đã nhận được chấp thuận của Bộ Tài chính về việc tăng vốn điều lệ lên mức 2.811 tỉ đồng vào đầu năm 2018. Với việc được chủ sở hữu tăng vốn sớm nên biến khả năng thanh toán của FWD Việt Nam được duy trì ở mức cao, đạt 625% tại thời điểm cuối năm 2018.

Năm 2018 là năm thứ hai Công ty hoạt động dưới tên FWD Việt Nam trọn vẹn và đã đạt được những thành tựu đáng tự hào như: phi bảo hiểm khai thác mới tăng 126%, đạt 581 tỷ đồng; số lượng hợp đồng khai thác mới tăng 186%, đạt hơn 107 ngàn hợp đồng. Công ty cũng đã hoàn thành vượt mức tất cả các chỉ tiêu tài chính do chủ sở hữu đặt ra cho năm 2018.

Đã đạt được những kết quả đáng khích lệ nêu trên, ngoài sản phẩm đột phá và dịch vụ khách hàng chất lượng, FWD Việt Nam đã tập trung đầu tư vào các kênh phân phối chuyên nghiệp. Cùng với hệ thống đại lý bảo hiểm chất lượng cao, với 169 đại lý đạt chuẩn MDRT, FWD Việt Nam song song phát triển kênh phân phối bảo hiểm qua ngân hàng (bancassurance) bằng việc hợp tác độc quyền với Ngân hàng TMCP An Bình và Ngân hàng TMCP Nam Á. Ngoài ra, FWD Việt Nam cũng tiếp tục phát triển các kênh phân phối bảo hiểm khác như qua kênh tư vấn tài chính cá nhân và kênh thương mại điện tử qua việc hợp tác với TIKI, một trong những nhà bán lẻ trực tuyến lớn nhất Việt Nam.

III. BÁO CÁO CỦA KIỂM TOÁN NỘI BỘ:

Tuân thủ các qui định của pháp luật, kiểm toán nội bộ đã thực hiện kiểm toán chuyên để đối với một số hoạt động của FWD Việt Nam và không có vấn đề nào đặc biệt nào cần phải lưu ý trong báo cáo tài chính của FWD Việt Nam trong năm 2018.

IV. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ:

Người đại diện theo pháp luật:
Ông David Tai Wai Wong - Chủ tịch
Ông Huỳnh Hữu Khang - Tổng giám đốc

Tổng số cán bộ công nhân viên của Công ty tại thời điểm 31/12/2018 là 248 người tăng 55 người so với thời điểm năm 2017.

V. BÁO CÁO CỦA KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP



Mã số thuế: 0317000000000000001

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT

Kính gửi: Chủ tịch Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ FWD Việt Nam

Báo cáo tài chính tóm tắt, được lập ngày 28 tháng 3 năm 2019 và được trình bày từ trang 3 đến trang 5, bao gồm bảng cân đối kế toán kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tóm tắt cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, được trình bày báo cáo tài chính đầy đủ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 của Công ty Bảo hiểm Nhân thọ FWD Việt Nam ("Công ty"). Đã được kiểm toán và các chỉ tiêu tài chính cơ bản được trình bày dựa trên số liệu của các báo cáo này. Chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán riêng biệt về báo cáo tài chính đầy đủ của các tài liệu có liên quan từ ngày 29 tháng 3 năm 2019. Báo cáo tài chính đầy đủ này và báo cáo tài chính tóm tắt không phải là một trường hợp của sự kiện phân tích của Báo cáo kiểm toán độc lập.

Báo cáo tài chính tóm tắt không bao gồm tất cả các thuyết minh của phần số 06 theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam. Chỉ để tài khoản nghiệp vụ trong, các trường hợp để báo cáo bằng các tài khoản nghiệp vụ liên hệ và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Các chỉ tiêu được báo cáo tài chính tóm tắt không thể thay thế cho việc đọc báo cáo tài chính đầy đủ của Công ty.

Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày báo cáo tài chính tóm tắt theo các quy định của Chuẩn mực Kế toán Việt Nam và hướng dẫn của Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 810 - "Công ty chịu trách nhiệm lập báo cáo tài chính tóm tắt".

Y kiến của Kiểm toán viên

Chúng tôi không đưa ra ý kiến về độ tin cậy hoặc tính chính xác của thông tin tài chính tóm tắt này vì chúng tôi chỉ thực hiện theo quy định và hướng dẫn của Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 810 - "Công ty chịu trách nhiệm lập báo cáo tài chính tóm tắt".

Y kiến của Kiểm toán viên

Chúng tôi không đưa ra ý kiến về độ tin cậy hoặc tính chính xác của thông tin tài chính tóm tắt này vì chúng tôi chỉ thực hiện theo quy định và hướng dẫn của Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 810 - "Công ty chịu trách nhiệm lập báo cáo tài chính tóm tắt".

Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ FWD Việt Nam

Thị trấn Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 29 tháng 03 năm 2019

Ông Nguyễn Văn Trung
Kiểm toán viên
Số Giấy Chứng nhận hành nghề: 304/2016-004-1

Ông Nguyễn Văn Trung
Kiểm toán viên
Số Giấy Chứng nhận hành nghề: 304/2016-004-1

VI. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TÓM TẮT

Ngày 31 tháng 12 năm 2018

STT.	CHỈ TIÊU	Số cuối năm	Số đầu năm
I	TÀI SẢN NGẮN HẠN	1.090.783.880.882	547.039.976.283
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	115.905.463.503	58.098.353.156
2	Các khoản phải thu ngắn hạn	470.900.679.632	421.463.202.340
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	192.125.716.630	58.805.269.483
4	Hàng tồn kho	1.645.063.685	3.978.719.102
5	Tài sản ngắn hạn khác	10.206.957.432	4.674.432.202
II	TÀI SẢN DÀI HẠN	785.398.096.066	833.605.407.815
1	Các khoản phải thu dài hạn	37.162.306.079	28.060.433.705
2	Tài sản cố định	74.411.319.741	65.061.574.231
3	Các khoản đầu tư dài hạn	535.431.673.198	606.461.426.644
	Tài sản dài hạn khác	138.392.797.048	134.021.973.235
III	TỔNG TÀI SẢN	1.876.181.976.948	1.380.645.384.098
IV	NỢ PHẢI TRẢ	458.306.732.435	276.896.341.607
1	Nợ ngắn hạn	380.405.233.326	276.896.341.607
2	Dự phòng nghiệp vụ	537.060.061.075	181.410.390.828
V	VỐN CHỦ SỞ HỮU	958.716.682.547	922.338.651.663
1	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	2.811.000.000.000	2.014.500.000.000
2	Lỗi kế	(1.852.283.317.453)	(1.092.161.348.337)
VI	TỔNG NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU	1.876.181.976.948	1.380.645.384.098

VII. CHỈ TIÊU NGOẠI BẢNG

CHỈ TIÊU	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngoại tệ (Đô la Mỹ)	1.350,69	1.350,69
Cam kết thuế hoạt động (Đồng Việt Nam)	51.299.306.766	63.910.259.347

VIII. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TÓM TẮT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị tính: VND

STT.	CHỈ TIÊU	Năm nay	Năm trước
1	TỔNG DOANH THU	827.836.540.194	345.116.483.739
	Doanh thu thuần hoạt động kinh doanh bảo hiểm	708.130.246.206	276.210.007.330
	Doanh thu hoạt động tài chính	112.062.167.338	68.877.453.529
	Thu nhập hoạt động khác	7.644.126.650	29.022.880
2	TỔNG CHI PHÍ	(1.587.958.509.310)	(889.382.206.025)
	Tổng chi phí hoạt động kinh doanh bảo hiểm	(537.431.136.318)	(195.127.142.960)
	Chi phí hoạt động tài chính	(4.059.194.232)	(2.748.980.678)
	Chi phí bán hàng	(622.567.608.737)	(386.808.983.694)
	Chi phí quản lý doanh nghiệp	(423.863.507.356)	(302.022.842.452)
	Chi phí hoạt động khác	(37.062.667)	(2.674.276.241)
3	TỔNG LỖ KẾ TOÁN TRƯỚC THUẾ	(760.121.969.116)	(544.265.722.286)
4	THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP	-	-
5	LỖ SAU THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP	(760.121.969.116)	(544.265.722.286)

IX. CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CƠ BẢN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm nay	Năm trước
1	Cơ cấu tài sản			
	Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	41,86	60,38
	Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	58,14	39,62
2	Cơ cấu nguồn vốn			
	Nợ phải trả/Tổng nợ phải trả và vốn chủ sở hữu	%	48,90	33,20
	Vốn chủ sở hữu/Tổng nợ phải trả và vốn chủ sở hữu	%	51,10	66,80
3	Khả năng thanh toán			
	Tiền và các khoản tương đương tiền/Nợ ngắn hạn	Lần	1,09	0,21
	Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	Lần	2,87	1,98
4	Tỷ suất lợi nhuận			
	Tỷ suất lợi trước thuế/Tổng tài sản	%	(40,51)	(39,42)
	Tỷ suất lợi sau thuế/Doanh thu thuần từ hoạt động kinh doanh bảo hiểm	%	(107,34)	(197,05)
	Tỷ suất lợi sau thuế/vốn chủ sở hữu	%	(79,29)	(59,01)

Ông Nguyễn Văn Trung
Kiểm toán viên
Số Giấy Chứng nhận hành nghề: 304/2016-004-1

Ông Lương Sơn Lương
Phó Tổng Giám đốc Tài chính

Ông Huỳnh Hữu Khang
Tổng Giám đốc

Ngày 28 tháng 03 năm 2019